

Bản án số **46/2018/HSST**
Ngày 02- 01 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hùng D, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng T và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Mai Thị O, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 24/9/2017 được tại ngoại. Có mặt.

2. Đỗ Văn L, sinh năm 1979 tại huyện Y, tỉnh Nam Định;

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H (đã chết) và bà Đỗ Thị C; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 05/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội: Đánh bạc; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 27/11/2017 được tại ngoại đi chữa bệnh, tiền sự: Không.

Bị cáo vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Dương Q**, sinh năm 1975 tại huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Quang Y (đã chết) và bà Ngô Thị H; có vợ là Bùi Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004.

Nhân thân: Tiền án, tiền sự ngày 30/6/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 5.000.000đ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); ngày 25/11/2015 bị cáo bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến nay. Có mặt.

4. **Nguyễn H**, sinh năm 1984 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Hoàng Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

Nhân thân. Tiền án không, tiền sự ngày 02/12/2014, bị cáo bị Công an huyện Mộc Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 24/9/2017 được tại ngoại. Có mặt.

5. **Lưu C**, sinh năm 1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 69, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Công T và bà Đỗ Thị H; có vợ là Lê Thị B, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tiền án ngày 17/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 6.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến nay. Có mặt.

6. **Nguyễn Đ**, sinh năm 1974 tại huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tạm trú: Tiểu khu 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đoàn Thị K (Đã ly hôn) hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 18/9/2017 Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M phát hiện tại vườn mận của gia đình Phạm Hùng D có 06 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức

xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền gồm: Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L; Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ. Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc bát sứ; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo và số tiền 5.700.000đ. Lợi dụng sơ hở các đối tượng Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ đã chạy thoát.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng thu giữ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ. Tạm giữ của Phạm Hùng D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S7 và số tiền 4.400.000đ. Tạm giữ của Dương Q gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 và số tiền 3.500.000đ. Tạm giữ của Đỗ Văn L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 và số tiền 1.500.000đ. Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision có BKS: 89B1-548.37 tại nơi đánh bạc.

Mở rộng điều tra, ngày 21/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn H.

Ngày 16/10/2017 và ngày 17/10/2017 Lưu C và Nguyễn Đ đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L; Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2017, sau khi ăn uống ở quán xong, Phạm Hùng D rủ các đối tượng về nhà D chơi, các đối tượng đồng ý. Trong khi ngồi chơi tại nhà D, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền. Phạm Hùng D lấy 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn trải ra vườn mận phía sau nhà, Nguyễn H lấy kéo cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Q lấy 01 bộ bát đĩa bằng sứ để làm công cụ đánh bạc. Sau đó tất cả cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc, mức sát phạt các đối tượng quy định mức thấp nhất là 100.000đ/01 ván bạc, cao nhất là 300.000đ/01 ván bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Đỗ Văn L đến nhà D chơi, thấy các đối tượng đang đánh bạc nên L cũng tham gia. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ kiểm tra và bắt giữ.

Số tiền các bị cáo có để sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Phạm Hùng D sử dụng 4.400.000đ; Nguyễn H sử dụng 1.000.000đ; Dương Q sử dụng 5.000.000đ (thua 1.500.000đ còn 3.500.000đ đã bị thu giữ); Lưu C sử dụng 1.500.000đ; Nguyễn Đ sử dụng 1.600.000đ; Đỗ Văn L có 1.600.000đ đã sử dụng 100.000đ vào việc đánh bạc, còn lại 1.500.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để sử dụng đánh bạc là 13.600.000đ.

Bản cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L;

Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L; Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ phạm tội Đánh bạc và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p, q khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2; Điều 30 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Hùng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Dương Q từ 04 đến 07 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lưu C từ 04 tháng đến 07 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

6. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 51, khoản 5 Điều 60; Điều 33; Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 156 ngày 05/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc thành hình phạt chung.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000đ thu giữ tại chiếu bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Dương Q số tiền 3.500.000đ và của bị cáo Phạm Hùng D 4.400.000đ.

Tạm giữ của các bị cáo số tiền và tài sản sau để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung

Đỗ Văn L gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model: RM - 1190, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ và 1.500.000 (Một triệu, năm trăm ngàn).

Dương Q gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, màu đen, mặt màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Phạm Hùng D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG – galaxy S7 edge, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Nguyễn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, BKS: 89B1 – 548.37, sk;PLHJF5815EY237303, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng đỏ kích thước 1,5m x 1.8m; 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng một mặt vàng.

8. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L; Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện ngày 18/9/2017 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ chứng minh việc phạm tội của các bị cáo là 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc bát sứ; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo và số tiền 5.700.000đ tại chiếu bạc. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai và khẳng định.

Số tiền Phạm Hùng D có là 4.400.000đ (do bị cáo cầm cái và đang thắng bạc nên bị cáo chưa sử dụng số tiền này mà vẫn cất trong túi quần) số tiền được bạc bị cáo để chiếu bạc và đã bị thu giữ, bị cáo sẽ sử dụng vào việc Đánh bạc hết 4.400.000đ;

Nguyễn H có 1.000.000đ, bị cáo sẽ sử dụng vào việc Đánh bạc hết 1.000.000đ;

Bị cáo Dương Q có 5.000.000đ, bị cáo sẽ sử dụng vào việc Đánh bạc hết 5.000.000đ (thua 1.500.000đ còn 3.500.000đ đã bị thu giữ);

Bị cáo Lưu C có 1.500.000đ, bị cáo sẽ sử dụng vào việc Đánh bạc hết 1.500.000đ;

Bị cáo Nguyễn Đ có 1.600.000đ, bị cáo sẽ sử dụng vào việc Đánh bạc hết 1.600.000đ;

Bị cáo Đỗ Văn L có 1.600.000đ đã sử dụng 100.000đ vào việc đánh bạc, còn lại 1.500.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.600.000đ.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 18/9/2017; tang vật thu giữ biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/9/2017 các bị cáo Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L; Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ đã có hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.600.000đ, mục đích kiếm lời. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS có mức hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Sau khi về nhà Phạm Hùng D thì các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, nên trong vụ án này không có người chủ mưu, khởi xướng.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Văn L, quá trình điều tra bị cáo bị tạm giam do bị cáo bị ốm nên được tại ngoại để chữa bệnh, sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét

xử, bị cáo không thể có mặt để tham gia phiên tòa và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên HĐXX chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo.

Đánh giá về nhân thân bị cáo thấy rằng ngày 05/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội: Đánh bạc, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách do vậy cần áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS để áp dụng với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết và bị cáo sẽ được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án số 156 ngày 05/9/2016 cũng như thời gian đang tạm giam của bản án này là 04 (Bốn tháng) tháng 22 (Hai mươi hai ngày), để tổng hợp với bản án này thành hình phạt chung.

Các bị cáo Dương Q, Lưu C đều đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc nhưng đều đã được xóa án tích. Do đó đối với các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, việc cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Hùng D, bị cáo Đỗ Văn L, bị cáo Dương Q quá trình bị bắt giữ đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo bị cáo Nguyễn H, Lưu C và Nguyễn Đ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS.

Đối với bị cáo Đỗ Văn L, Lưu C, Nguyễn Đ, Phạm Hùng D, các bị cáo có bổ đề là người có công với cách mạng, bị cáo Lưu C và bị cáo Nguyễn Đ sau khi bỏ trốn đã tự ra đầu thú, bị cáo Phạm Hùng D, và Nguyễn Đ được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho được cải tạo tại địa phương, do đó các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét các bị cáo Phạm Hùng D, Nguyễn Đ, Nguyễn H các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, gia đình, chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xét thấy các bị cáo có tài sản bị tạm giữ, do đó cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.700.000đ thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để Đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ trong người của các bị cáo gồm Phạm Hùng D có là 4.400.000đ, Dương Q 3.500.000đ đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo sẽ dùng vào việc Đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ trong người bị cáo Đỗ Văn L có 1.500.000đ, bị cáo khai bị cáo không dùng vào việc Đánh bạc, không có căn cứ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, mà cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án và hình phạt bổ sung.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model: RM - 1190, màu đen thu giữ của Đỗ Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, màu đen thu giữ của Dương Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG – galaxy S7, màu đen và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, BKS: 89B1 – 548.37 thu giữ của Nguyễn Đ là tài sản hợp pháp của các bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung.

Đối với 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng đỏ kích thước 1,5m x 1.8m, đã qua sử dụng cũ; 04 quân bài hình tròn được cắt từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng một mặt vàng, đã qua sử dụng cũ là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi của Phạm Hùng D cho các đối tượng đánh bạc tại vườn mận của gia đình, Dũng không tổ chức việc đánh bạc cũng không thu tiền hồ của các đối tượng nên bị cáo không phạm tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu C và bị cáo Dương Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hùng D, Dương Q, Đỗ Văn L, Nguyễn H; Lưu C; Nguyễn Đ phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p, q khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án 02/01/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2. *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 51; khoản 5 Điều 60; Điều 30; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 12 (Mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 156 ngày 05/9/2016 của TAND huyện Mộc Châu xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án trước và thời gian tạm giam của bản án này là 04 tháng 22 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 25 (Hai mươi lăm tháng) 08 (Tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).

3. *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Dương Q 04 (Bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Lưu C 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

5. *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 60; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 02/01/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

6. *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 02/01/2018.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đ tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn H, Phạm Hùng D về cho UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Đ về cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.700.000đ (Năm triệu, bảy trăm ngàn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Hùng D 4.400.000đ (Bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), Dương Q 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tạm giữ số tài sản và tiền để đảm bảo thi hành án về án phí và hình phạt bổ sung của các bị cáo cụ thể như sau.

Của Đỗ Văn L gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 model: RM - 1190, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ và 1.500.000 (Một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Của Dương Q gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, màu đen, mặt màn hình đã bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Của Phạm Hùng D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG – galaxy S7 edge, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Của Nguyễn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu trắng, BKS: 89B1 – 548.37, sk;PLHJF5815EY237303, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu vàng đỏ kích thước 1,5m x 1.8m, 04 quân bài hình tròn được cắt từ bỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng một mặt vàng.

8. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị cáo Đỗ Văn L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- UBND Thị trấn N;
- UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

